UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Số: 499 /QĐ-ĐHPY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ cao đẳng, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội "Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng".

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Kinh tế Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành *Kế toán (Mã số : 6340301)* trình độ cao đẳng, hệ chính quy, khoá đào tạo 2018-2021.

Điều 2. Căn cứ chương trình đào tạo, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *chương trình chi tiết các môn học, mô đun* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình đào tạo được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Kinh tế, các phòng, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Định

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-ĐHPY ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên ngành: KẾ TOÁN (Accounting)
Mã ngành: 6340301
Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG
Hình thức đào tạo: HỆ CHÍNH QUY
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Kế toán có trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc trong nền kinh tế thị trường luôn biến động.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu biết được các kiến thức về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành đào tạo, đáp ứng công tác chuyên môn; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động tài chính kế toán trong các đơn vị kế toán. Hiểu biết các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp.
- Vận dụng được: các khái niệm, nguyên lý kế toán, kiểm toán, tài chính để tổ chức công tác kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, như: Tổ chức các phần hành kế toán cụ thể trong doanh nghiệp, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán…

1.2.2. Về kỹ năng

- Thu thập, phân tích, xử lý thông tin kinh tế tài chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng hệ thống các chỉ tiêu phân tích qua đó đánh giá hoạt động của doanh nghiệp và đề ra phương hướng hoạt động sao cho có hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Khả năng tham gia phối hợp, tổ chức công tác tài chính kế toán trong quản trị doanh nghiệp.
- Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thích ứng cao với sự thay đổi trong môi trường kinh doanh luôn biến động.

1.2.3. Về thái độ

- Tận tụy với nghề, trung thực, cẩn thận, cầu tiến tự học tự nghiên cứu, trong công việc.
- Ý thức tổ chức, kỷ luật cao, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trong công việc.
- Đối với đồng nghiệp: hợp tác, thiện chí trong giải quyết công việc liên quan
- Đối với xã hội: cởi mở, hòa đồng, thân tình với khách hàng, đối tác…

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc tại các đơn vị kế toán ở khu vực công và khu vực tư với các vị trí: kế toán viên, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, kiểm toán viên, tư vấn hỗ trợ kê khai thuế, trợ lý tài chính,....

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: **35**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **116** tín chỉ
- Khối lượng các môn chung/ đại cương: **500** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **2155 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **818** giờ;
- Thực hành, thực tập: **1234** giờ
- Kiểm tra: **103** giờ

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập	Kiểm tra
1	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**27**	**500**	**161**	**319**	**20**
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**89**	**1655**	**657**	**915**	**83**
2.1	Kiến thức cơ sở	**20**	**350**	**235**	**95**	**20**
2.2	Kiến thức ngành	**60**	**990**	**392**	**538**	**60**
2.3	Môn học tự chọn	**3**	**45**	**30**	**12**	**3**
2.4	Thực tập tốt nghiệp	**6**	**270**	**0**	**270**	**0**
Tổng cộng		**116**	**2155**	**818**	**1234**	**103**

3. Nội dung chương trình:

Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
I	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**27**	**500**	**161**	**319**	**20**
LC210153	Chính trị 1	3	45	30	12	3
LC220173	Chính trị 2	3	45	30	12	3
LC230142	Pháp luật	2	30	18	10	2
NG126163	Tiếng Anh 1	3	45	30	12	3
NG216173	Tiếng Anh 2	3	45	30	12	3

KC200063	Tin học đại cương	3	65	23	40	2
TC260018	Giáo dục quốc phòng-An ninh	8	165	0	165	0
TC250021	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	28	2
- Tự chọn:		1	30	0	28	2
TC252071	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	1	30	0	28	2
TC252061	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông)	1	30	0	28	2
II	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**89**	**1655**	**657**	**915**	**83**
II.1	**Kiến thức cơ sở**	**20**	**350**	**235**	**95**	**20**
KT220393	Kinh tế vi mô	3	45	42	0	3
KT220383	Tài chính- Tiền tệ	3	45	37	5	3
KT220583	Thống kê doanh nghiệp	3	45	42	0	3
KT220693	Quản trị học	3	45	37	5	3
KT220063	Marketing căn bản	3	45	20	22	3
KT210015	Nguyên lý kế toán	5	125	25	95	5
II.2	**Kiến thức ngành**	**60**	**990**	**392**	**538**	**60**
KT210274	Thuế	4	60	20	36	4
KT210025	Kế toán tài chính 1	5	75	35	35	5
KT210035	Kế toán tài chính 2	5	75	35	35	5
KT210064	Kế toán quản trị	4	60	20	36	4
KT220074	Phân tích hoạt động kinh doanh	4	60	20	36	4
KT210513	Tổ chức hạch toán kế toán	3	60	27	30	3
KT210083	Kế toán trên máy vi tính	3	60	27	30	3
KT210094	Kiểm toán 1	4	60	20	36	4
KT210104	Kiểm toán 2	4	60	20	36	4
KT210123	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	3	60	27	30	3
KT210433	Kê khai và quyết toán Thuế	3	60	27	30	3
KT210473	Thực hành xây dựng hệ thống công việc kế toán	3	60	27	30	3
KT210484	Phân tích báo cáo tài chính	4	60	20	36	4
KT210494	Kiểm soát nội bộ	4	60	20	36	4
KT210204	Bảo hiểm	4	60	20	36	4
KT220943	Khởi tạo doanh nghiệp	3	60	27	30	3
II.3	**Môn học tự chọn: 3/9 tín chỉ**	**3**	**45**	**30**	**12**	**3**
KT210403	Kế toán doanh nghiệp thương mại	3	45	30	12	3
KT210413	Kế toán ngân sách xã	3	45	30	12	3
KT210443	Kế toán Hợp tác xã	3	45	30	12	3
II.4	**Thực tập tốt nghiệp**	**6**	**270**	**0**	**270**	**0**
DT200016	**Thực tập tốt nghiệp (9 tuần)**	6	270	0	270	**0**
Tổng cộng		**116**	**2155**	**818**	**1234**	**103**

4. Kế hoạch đào tạo

4.1. Học kỳ I: 27 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra	
1	LC210153	Chính trị 1	3	45	30	12	3	
2	NG216163	Tiếng Anh 1	3	45	30	12	3	
3	KC200063	Tin học đại cương	3	65	23	40	2	
4	TC250021	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	28	2	
5	KT220393	Kinh tế vi mô	3	45	42	0	3	
6	KT220383	Tài chính - tiền tệ	3	45	42	0	3	
7	KT220053	Quản trị học	3	45	42	0	3	
8	KT220063	Marketing căn bản	3	45	42	0	3	
9	KT210015	Nguyên lý kế toán	5	125	25	95	5	
Tổng cộng			**27**	**490**	**276**	**187**	**27**	

4.2. Học kỳ II: 25 TC (bắt buộc: 24 TC, tự chọn: 1 TC)

TT	Mã HP	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra	
1	LC220173	Chính trị 2	3	45	30	12	3	
2	NG216173	Tiếng Anh 2	3	45	30	12	3	
3	LC230142	Pháp luật	2	30	18	10	2	
4	KT220613	Khởi tạo doanh nghiệp	3	60	30	27	3	
5	KT210274	Thuế	4	60	20	36	4	
6	KT210025	Kế toán tài chính 1	5	75	35	35	5	
7	KT210064	Kế toán quản trị	4	60	20	36	4	
	Tự chọn: 1/2 TC		**1**	**30**	**0**	**28**	**2**	
8	TC252071	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	1	30	0	28	2	
9	TC252061	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông)	1	30	0	28	2	
Tổng cộng			**25**	**405**	**183**	**196**	**26**	

4.3. Học kỳ III: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra	
1	KT210123	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	60	30	27	3	
2	KT220583	Thống kê doanh nghiệp	3	45	42	0	3	
3	KT210035	Kế toán tài chính 2	5	75	35	35	5	
4	KT220074	Phân tích hoạt động kinh doanh	4	60	20	36	4	
5	KT210204	Bảo hiểm	4	60	20	36	4	
Tổng cộng			**19**	**300**	**147**	**134**	**19**	

4.4. Học kỳ IV: 22 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra	
1	KT210513	Tổ chức hạch toán kế toán	3	60	30	27	3	
2	KT210094	Kiểm toán 1	4	60	20	36	4	
3	KT210083	Kế toán trên máy vi tính	3	60	30	27	3	
4	KT210484	Phân tích báo cáo tài chính	4	60	20	36	4	
5	TC260018	Giáo dục quốc phòng-An ninh	8	165	0	165	0	
Tổng cộng			**26**	**405**	**100**	**291**	**14**	

4.5. Học kỳ V: 23 TC (bắt buộc: 20 TC, tự chọn: 3 TC)

TT	Mã HP	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập				Ghi chú
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra	
	- Bắt buộc:		**20**	**510**	**100**	**396**	**14**	
1	DT200016	Thực tập tốt nghiệp (9 tuần)	6	270	0	270	0	
2	KT210433	Kê khai và quyết toán Thuế	3	60	30	27	3	
3	KT210104	Kiểm toán 2	4	60	20	36	4	
4	KT210473	Xây dựng hệ thống công việc kế toán	3	60	30	27	3	
5	KT210494	Kiểm soát nội bộ	4	60	20	36	4	
	- Tự chọn:		**3**	**45**	**30**	**12**	**3**	
6	KT210403	Kế toán doanh nghiệp thương mại	3	45	30	12	3	

7	KT210413	Kế toán ngân sách xã	3	45	30	12	3	
8	KT210443	Kế toán Hợp tác xã	3	45	30	12	3	
Tổng cộng			**23**	**555**	**130**	**408**	**17**	

5. Mô tả tóm tắt nội dung cần đạt được của học phần

5.1. Chính trị 1 **3 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự hình thành và phát triển của Chủ nghĩa Mác - Lênin, những nguyên lý và quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, những quy luật cơ bản về sự phát triển xã hội, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam

5.2. Chính trị 2 **3 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam; nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đường lối phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh... của Đảng, những thành tựu của Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

5.3. Pháp luật **2 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Học phần còn đề cập đến các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

5.4. Tiếng Anh 1 **3 TC**

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp, bổ sung kiến thức căn bản về ngôn ngữ Tiếng Anh; Khái quát, hệ thống các khái niệm, cấu trúc, phạm trù ngữ pháp trong Tiếng Anh; Giới thiệu một số tập quán, phong tục, nét văn hóa trong giao tiếp và lối sống Anh cũng như một số dân tộc khác trên thế giới;

Tiếp tục hình thành, phát triển các kỹ năng giao tiếp cho sinh viên về nghe, nói, đọc, viết; ở đầu trình độ A2 trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

5.5. Tiếng Anh 2 **3 TC**

Học phần Tiếng Anh 2 tiếp tục cung cấp, bổ sung kiến thức căn bản về ngôn ngữ Tiếng Anh; Khái quát, hệ thống các khái niệm, cấu trúc, phạm trù ngữ pháp trong Tiếng Anh; Giới thiệu một số tập quán, phong tục, nét văn hóa trong giao tiếp và lối sống Anh cũng như một số dân tộc khác trên thế giới;

Tiếp tục hình thành, phát triển các kỹ năng giao tiếp cho sinh viên về nghe, nói, đọc, viết; ở giữa trình độ A2 trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

5.5. Giáo dục thể chất 1 (Điền kinh) **1 TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn chạy cự ly ngắn, môn nhảy xa kiểu ưỡn thân.

5.6. Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền) **1 TC**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; Học phần trang bị cho sinh viên những chiến thuật của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

5.7. Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông) **1 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; Học phần trang bị cho sinh viên những chiến thuật của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

5.8. Tin học đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

5.11. Kinh tế vi mô **3TC**

Môn học này trang bị các kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: Kinh tế công cộng, Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế, kinh tế ngành,…

5.12. Tài chính tiền tệ **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu của hệ thống tài chính cũng như những mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần này cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ, lạm phát, cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

5.13. Thống kê doanh nghiệp **3TC**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản trong thống kê doanh nghiệp, và hệ thống các phương pháp phân tích như tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất, hoàn thành kế hoạch tiêu thụ,thống kê chất lượng sản phẩm…làm cơ sở cho dự đoán các mức độ trong tương lai từ đó giúp cho việc điều hành, ra các quyết định quản lý của doanh nghiệp

5.14. Quản trị học **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức, chúng được coi là kiến thức nền để từ đó nghiên cứu tiếp các môn học chuyên ngành quản

trị. Qua môn học này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức, bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, môi trường của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị...

5.15. Marketing căn bản **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lư Marketing và sự vận dụng vào thực tiễn kinh doanh như: Định nghĩa Marketing hiện đại; Đại cương hoạt động Marketing của doanh nghiệp như: Môi trường Marketing và thị trường của doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lư ứng xử của doanh nghiệp với thị trường của nó bao gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

5.16. Nguyên lý kế toán **5TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên lý kế toán chung và vận dụng nó vào doanh nghiệp, bao gồm: Các khái niệm, và phạm vi của kế toán; Các phương pháp kế toán; Các kỹ thuật ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính;Các phương pháp tác nghiệp của kế toán như: phương pháp chứng từ và sổ sách kế toán, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán; Các hình thức kế toán; Các nguyên tắc tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp.

5.17. Thuế **4TC**

Môn học thuế cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của hệ thống thuế ở Việt Nam, tổng quan về thuế, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp để làm cơ sở tiếp thu kiến thức cơ bản về thuế góp phần vào việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp với chính sách thuế.

5.18. Kế toán tài chính 1 **5TC**

Môn học trang bị cho người học kiến thức cốt lõi về nguyên tắc, phương pháp kế toán và trình bày thông tin trên BCTC trong các doanh nghiệp của các phần hành: kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.

5.19. Kế toán tài chính 2 **5TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1

Môn học Kế toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kế toán giá thành trong doanh nghiệp sản xuất , Kế toán hoạt động kinh doanh thương mại và xác định kết quả kinh doanh, nắm được hệ thống báo cáo tài chính; phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính, phương pháp đọc hiểu báo cáo tài chính. Nhằm thực hiện chức năng kế toán tài chính tại doanh nghiệp.

Môn học này trang bị cho sinh viên cách tiếp cận nội dung Luật kế toán, chế độ tài chính, các chuẩn mực kế toán áp dụng. Từ đó sinh viên nghiên cứu tài liệu, tự phân tích đối tượng, trao đổi nhóm, để hình thành kiến thức lý luận của mình, một cách có hệ thống, vận dụng giải bài tập và áp dụng trong thực tiễn công tác kế toán tại các doanh nghiệp sau này.

5.20. Kế toán quản trị **4TC**

Môn học này cung cấp những thông tin cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng -lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

5.21. Phân tích hoạt động kinh doanh **4TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Môn học giúp người học thấy được thực chất của quá trình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh.

Môn học trang bị các phương pháp nghiên cứu giúp sinh viên hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất kinh doanh về khối lượng, chất lượng sản phẩm, kiểm soát chi phí thông qua phân tích biến động giá thành sản phẩm; Phân tích các nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến lợi nhuận; Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối, đánh giá tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp; Phân tích khả năng sinh lời, tình hình lưu chuyển vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

5.22. Tổ chức hạch toán kế toán **3TC**

Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán, Tổ chức thực hiện chế độ chứng từ kế toán, Tổ chức kiểm kê, Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, Tổ chức thực hiện chế độ sổ kế toán, Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán, Tổ chức lưu giữ tài liệu kế toán nhằm giúp cho người học vận dụng và áp dụng thực hiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.

5.23. Kế toán trên máy vi tính **3TC**

Môn học Kế toán trên máy vi tính giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản: khái niệm, mô hình hoạt động của phần mềm kế toán, tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công, lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán, phân loại phần mềm kế toán, các tiêu chuẩn, điều kiện và quy định của Bộ Tài Chính về kế toán trên máy vi tính, làm thế nào để đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng thực tế và các tiêu chuẩn để lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với đơn vị sử dụng. Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, kiên trì, sáng tạo trong tiếp cận phần mềm kế toán AcNet9iz của Công ty Lạc Việt từ đó có thể tự mình nghiên cứu các phần mềm kế toán khác.

5.24. Kiểm toán 1 **4TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Kiểm toán: Bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán; Các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính; Tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán trong các loại hình kiểm toán khác nhau. Các bạn cũng tập đọc và diễn đạt được các yêu cầu của chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các văn bản thuế.

Học phần này cung cấp những kỹ năng cơ bản về Hoạch định và tổ chức công tác kiểm soát, kiểm tra kế toán trong các tổ chức; Hiểu được quy trình kiểm toán mang tính chuyên nghiệp; Có kiến thức nền tảng để tiếp tục nghiên cứu về kiểm toán.

5.25. Kiểm toán 2 **4TC**

Điều kiện tiên quyết: Kiểm toán 1

Trong học phần này sinh viên được trang bị những kiến thức sâu hơn trong lĩnh vực kiểm toán, như kiểm toán tiền, kiểm toán nợ phải thu của khách hàng; kiểm toán hàng tồn kho, giá vốn hàng bán; kiểm toán tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định ; kiểm toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu; kiểm toán thu nhập và chi phí; kiểm toán Báo cáo tài chính.

Học phần này trang bị những kiến thức chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng kiểm toán về báo cáo tài chính. Sinh viên có thể tham gia tổ chức và thực hiện các công việc kiểm toán và có cơ sở cho việc nghiên cứu sâu về kiểm toán.

5.26. Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mô học cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về nội dung và phương pháp kế toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, đơn vị khoán chi hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp khác.

Môn học bao gồm: Kế toán các khoản thu, các khoản chi, kế toán nguồn kinh phí, kế toán các khoản thanh toán và kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình hoạt động. Thông qua các kiến thức trên người học có thể lập được các báo cáo tài chính để cung cấp cho các đối tượng sử dụng.

5.27. Kê khai và quyết toán Thuế **3 TC**

Môn học Kê khai và quyết toán thuế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kê khai và quyết toán thuế như: Một công ty mới thành lập thì cần những thủ tục gì về thuế; Thủ tục khai thuế ban đầu; Chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; Cách kê khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân trên phần mềm hỗ trợ kê khai; Cách quyết toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân trên phần mềm hỗ trợ kê khai; Xuất file trên hỗ trợ kê khai và cách kê khai qua mạng; Cách nộp tiền thuế bằng điện tử.

5.28. Thực hành xây dựng hệ thống công việc kế toán **3TC**

Môn học cung cấp kiến thức về xây dựng hệ thống công việc kế toán liên quan đến thuế, như Thuế môn bài, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân,...; xây dựng các công việc liên quan đến công tác thanh toán trong doanh nghiệp, như thanh toán thuế qua ngân hàng, trả lương qua tài khoản ngân hàng,...; hình thành các nội dung kế toán cho doanh nghiệp mới thành lập như lựa chọn chế độ kế toán áp dụng, đăng ký tài sản cố định, phương pháp khấu hao,...

5.29. Phân tích báo cáo tài chính **4TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị.

Môn học nhằm: Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật phân tích những thông tin trong báo cáo tài chính; giới thiệu cho sinh viên những hạn chế của các con số trong báo cáo tài chính; áp dụng thông tin trong báo cáo tài chính trong việc ra quyết định.

5.30. Kiểm soát nội bộ **4TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1,2

Môn học giúp sinh viên hiểu về khái niệm, đặc điểm và các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó vận dụng để thiết lập được hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) nhằm mục đích kịp thời nhận biết và giảm thiểu các rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động và rủi ro tuân thủ tại doanh nghiệp. Sử dụng hệ thống kiểm soát đã xây dựng để tìm ra điểm yếu trong công tác quản lý bán hàng/ công nợ phải thu, mua hàng/ công nợ phải trả, quản lý tiền mặt và tiền gửi ngân hàng...

5.31. Bảo hiểm **4TC**

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo hiểm cho sinh viên: lý thuyết về rủi ro và rủi ro có thể bảo hiểm; các vấn đề lý luận mang tính nguyên tắc của bảo hiểm; những vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm; đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự); kiến thức về thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới; nội dung của các loại hình bảo hiểm thiết yếu đối với hoạt động của các cá nhân và các tổ chức kinh tế xã hội ở Việt Nam.

5.32. Khởi tạo doanh nghiệp **3TC**

Môn học này trang bị kiến thức và kỹ năng về khởi tạo doanh nghiệp cho sinh viên đại học, cao đẳng. Môn học cung cấp những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và lập nên bản kế hoạch khởi sự kinh doanh thông qua mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi…Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

5.33. Kế toán doanh nghiệp thương mại **3TC**

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán chuyên ngành trong loại hình doanh nghiệp thương mại – Một bộ phận của kế toán tài chính, bao gồm: kế toán quá trình mua hàng, kế toán quá trình bán hàng, kế toán nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu và xác định kết quả hoạt động.

5.34. Kế toán ngân sách xã **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng về Kế toán Ngân sách Nhà nước.

Với các nội dung: Kế toán thu chi Ngân sách Nhà nước; Kế toán nghiệp vụ thu chi ngân sách cấp trên phát sinh trên địa bàn địa phương; Kế toán các nghiệp vụ khác; Kế toán thu chi ngân sách xã; Kế toán các khoản tiền, vật tư và tài sản cố định; Báo cáo quyết toán ngân sách.

5.35. Kế toán hợp tác xã **3TC**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn kế toán hợp tác xã – Một bộ phận của kế toán tài chính. Những kiến thức cơ bản về Kế toán vốn bằng tiền; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản đầu tư, kế toán thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính. Từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

6. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1.	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chính trị 1
2.	Đào Văn Phượng, 1979, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế chính trị	Chính trị 1
3.	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2011	Kinh tế chính trị	Chính trị 1
4.	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Chính trị 2
5.	Nguyễn Phị Phượng, 1975, Trưởng Khoa Khoa Lý luận chính trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2005	Luật hành chính	Pháp luật Pháp luật kinh tế
6.	Nguyễn Văn Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	Cử nhân,Việt Nam, 2003	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1 Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông)
7.	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân,Việt Nam, 1992	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)
8.	Phan Thị Tuyết Trân, 1977, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1999	Anh Văn	Tiếng Anh 1
9.	Huỳnh Thị Xuân Hòa, 1975, Viên chức Phòng Đào tạo	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2000	Anh Văn	Tiếng Anh 2
10.	Huỳnh Minh Giảng, 1969, Phó trưởng phòng Khảo thí-ĐBCL	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Khoa học Máy tính	Tin học đại cương
11.	Lương Tấn Thu, 1979, Phó Trưởng khoa Phụ trách Khoa Kinh tế	GV	Ths, Thụy Điển, 2011	Kế toán tài chính, QTKD Quản lý Công	Kế toán tài chính Kế toán HCSN
12.	Nguyễn Thị Nguyệt Thu, 1982, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Kế toán	Kế toán tài chính , Kế toán trên máy vi tính
13.	Lương Thị Mai Loan, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Kế toán kiểm toán,	Kiểm toán Kế toán tài chính

14.	Hoàng Tuấn Sinh, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam; 2013	Kế toán	Kế toán quản trị, Kinh tế vi mô
15.	Võ Thị Thúy Hằng, 1982, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Kế toán	Thuế Kê khai và quyết toán thuế
16.	Huỳnh Thị Huyền Trang, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Kế toán	Thống kê doanh nghiệp Phân tích báo cáo tài chính
17.	Võ Thị Tâm, Giảng viên	Giảng viên	Ths,Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	Marketing căn bản Quản trị thương hiệu
18.	Nguyễn Thị Xuân Nhị, Giảng viên	Giảng viên	Ths, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	Quản trị học Quản trị DN
19.	Đinh Thị Như Quỳnh, 1986, Phó Trưởng khoa Khoa Kinh tế	Giảng viên	Ths, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	Tài chính – Tiền tệ Khởi tạo doanh nghiệp

7. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

7.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Phòng máy của Khoa Kinh tế có 30 máy để phục vụ cho học sinh các ngành trong khoa thực hành theo từng học phần

Máy vi tính xách tay, máy chiếu Projector phục vụ cho giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập của giảng viên và học sinh.

Cơ sở thực hành thực tập cho sinh viên: 03 khu công nghiệp trong tỉnh và các công ty, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh

7.2. Thư viện

Thư viện Trường Đại học Phú Yên: Có đủ các loại sách tham khảo, giáo trình, bài giảng về kinh tế, Quản trị kinh doanh, thương mại, Ngoại thương, Tài chính - tiền tệ, Tài chính - kế toán; Kế toán doanh nghiệp sản xuất, Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ; Kế toán Hành chính sự nghiệp; Các loại tài liệu tham khảo về chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1.	Giáo trình Chính trị	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Lao động - xã hội	2016		Chính trị 1
2.	Giáo trình Chính trị	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Lao động - xã hội	2016		Chính trị 2
3.	Giáo trình Pháp luật	Bộ Lao động - Thương	Lao động - xã	2016		Pháp luật

		binh và Xã hội	hội			
4.	*Giáo trình Điền kinh*	Nguyễn Kim Minh (Chủ biên)	Đại học Sư phạm Hà Nội	2004		Giáo dục thể chất 1
5.	*Giáo trình Bóng chuyền*	Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục thể chất 2
6.	*Giáo trình Cầu lông*	Nguyễn Trọng Hải – Đào Chí Thành	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục thể chất 3
7.	-*New English File,* Elementary Student's Book, -*New English File* Elementary, Workbook, Oxford University Press	Clive Oxenden, Christina Lalham - Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press.	2004		Tiếng Anh 1, 2
8.	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm, Đào Kiến Quốc	Đại học Sư phạm	2004		Tin học đại cương
9.	Giáo trình Kinh tế vi mô, Trường ĐHKT TP. HCM	TS. Lê Bảo Lâm	Kinh tế TP Hồ Chí Minh	2014	50	Kinh tế vi mô
10.	Nhập môn tài chính tiền tệ	Sử Đình Thành	Lao Động	2008	30	Tài chính tiền tệ
11.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	TS. Nguyễn Thị Hồng Hà	Tp Hồ Chí Minh	2011	30	Nguyên lý thống kê doanh nghiệp
12.	Giáo trình Quản trị học	Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh-Khoa Quản trị kinh doanh	Phương Đông	2010	30	*Quản trị học*
13.	Marketing căn bản	PGS TS Trần Minh Đạo	Đại học Kinh tế quốc dân	2014	30	Marketing căn bản
14.	Nguyên lý kế toán	Nguyễn Văn Việt,	Lao Động	2008	30	Nguyên lý kế toán
15.	Bài tập Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	Đại học kinh tế HCM	2010	30	Nguyên lý kế toán
16.	Giáo trình thuế 1	TS.Lê Quang Cường	Lao động	2012		Thuế
17.	Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị	Kinh tế	2015	20	Kế toán TC1
18.	Bài tập Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị	Kinh tế	2016	20	Kế toán TC1

19.	Giáo trình kế toán tài chính	Khoa kế toán - Bộ môn KTTC - Đại Học Kinh tế TP HCM	Tài chính	2017		Kế toán tài chính 2
20.	Giáo trình Kế toán quản trị, Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	TS. Đoàn Ngọc Quế	Lao động	2009	50	Kế toán quản trị
21.	Phân tích hoạt động kinh doanh,	Phạm Văn Dược	Lao động.	2011	30	Phân tích hoạt động kinh doanh
22.	Bài tập và Bài giải phân tích HĐKD	Huỳnh Đức Lộng	Thống Kê	1998		Phân tích hoạt động kinh doanh
23.	Hướng dẫn thực hành kế toán	Võ Văn Nhị	Tài Chính	2010	20	Tổ chức hạch toán kế toán
24.	- Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán kế toán doanh nghiệp AccNet9iz	Công ty Lạc Việt	Công ty Lạc Việt	2012	30	Kế toán trên máy vi tính
25.	Giáo trình kiểm toán	Khoa kế toán - Bộ môn kiểm toán - Đại Học Kinh tế TP HCM	Lao động-xã hội	2017	30	Kiểm toán 1,2
26.	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Bộ Tài chính	Tài chính	2017	30	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp
27.	Tự học lập báo cáo tài chính và thực hành khai báo thuế	CPA. Bùi Tấn Hải	Đồng Nai	2017	20	Kê khai và quyết toán thuế
28.	Xây dựng hệ thống công việc kế toán	Lương Tấn Thu	Đề tài NCKH cấp trường	2018	20	Thực hành xây dựng hệ thống công việc kế toán
29.	Phân tích Báo Cáo Tài Chính	Nguyễn Văn Công	Đại học Kinh tế Quốc dân	2017	20	Phân tích báo cáo tài chính
30.	Giáo trình kiểm soát nội bộ	Khoa kế toán - Bộ môn kiểm toán - Đại Học Kinh tế TP HCM	Lao động-xã hội	2017	30	Kiểm toán, kiểm soát nội bộ
31.	Giáo trình bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	2012	30	Bảo hiểm
32.	Giáo trình Kế toán tài chính, Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	PGS. TS. Võ Văn Nhị	Kinh tế TP Hồ Chí Minh	2015	30	Kế toán doanh nghiệp thương mại
33.	Chế độ kế toán ngân sách xã	Bộ Tài chính	Tài chính	2017	10	Kế toán ngân sách xã
34.	Chế độ kế toán dành cho Hợp tác	Tập thể tác giả	Tp Hồ Chí	2010	10	Kế toán hợp tác xã

	xã		Minh			
35.	Khởi nghiệp kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	20	Khởi nghiệp kinh doanh

7.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo:

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xb	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1.	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2016		Chính trị 1
2.	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2016		Chính trị 2
3.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2016		Chính trị 2
4.	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia,	2012		Pháp luật
5.	- *Luật bóng chuyền* - Giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền - *Huấn luyện kỹ - chiến thuật Cầu lông hiện đại*	Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn Nguyễn Hạc Thúy	- Đại học Sư phạm - Thể dục thể thao	2004 1995 2001		Giáo dục thể chất 2
6.	*Luật Điền kinh*		Thể dục thể thao	1997		Giáo dục thể chất 1
7.	- *English Knowhow 1* - Elementary - *New Headway English Course*, Elementary	Therese Naber & Angela Blackwell John and Liz Soars	Oxford University Press	2005 2007		Tiếng Anh 1, 2
8.	Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	2014	20	Kế toán Tài chính 1, Nguyên lý kế toán
9.	Thông tư Số: 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC.	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	2016		Kế toán Tài chính 1, Nguyên lý kế toán

10.	Luật Kế toán năm 2015	Quốc hội	Quốc hội	2015	20	Kế toán Tài chính 1, Nguyên lý kế toán
11.	Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	2017		Kế toán Tài chính 1, Nguyên lý kế toán
12.	Quyết định 595/QĐ-BHXH Và Công văn 2159/BHXH-BT của BHXH Việt Nam áp dụng từ ngày 01/6/2017	BHXH Việt Nam	BHXH Việt Nam	2017		Kế toán Tài chính 1, Nguyên lý kế, Bảo hiểm
13.	Tổ chức kê toán doanh nghiệp	Ths Nguyễn Phước Bảo Ân	Phương Đông	2011	30	Tổ chức hạch toán kế toán
14.	Xây dựng mô hình tổ chức hạch kế toán doang nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Võ Văn Nhị	Phương Đông	2011	30	Tổ chức hạch toán kế toán
15.	Kế toán tài chính	TS Phan Đức Dũng	Thống Kê	2015	30	Kế toán Tài chính 1
16.	Kế toán tài chính 1&2	Tập thể tác giả trường ĐH Kinh tế TP HCM	Lao Động	2013	30	Kế toán Tài chính 1
17.	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế tiêu thụ đặc biệt, chính sách thuế mới nhất	Quí Lâm	Tài chính	2018	5	- Thuế - Kê khai và quyết toán thuế
18.	Chính sách thuế - Hướng dẫn quyết toán thuế và quy trình công khai các bước giải quyết khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp	Quí Lâm	Tài chính		30	- Thuế - Kê khai và quyết toán thuế
19.	Thuế và kế toán thuế Việt Nam	TS. Phạm Đức Cường	Tài chính	2016	30	- Thuế - Kê khai và quyết toán thuế
20.	Thuế, Lý thuyết, bài tập và bài giải	Th.s Nguyễn Thị Mỹ Linh	Kinh tế TP.HCM	2012	30	- Thuế
21.	Giáo trình Nguyên lý và thực	ThS. Nguyễn Tiến Hùng	Trường ĐHKT	2007	30	Bảo hiểm

	hành bảo hiểm		TP. HCM			
22.	Giáo trình Kinh tế bảo hiểm	TS. Phạm Thị Định	Đại học kinh tế quốc dân.	2011	30	Bảo hiểm
23.	Nguyên lý bảo hiểm,	PGS.TS Phan Thị Kim Cúc	Thống kê	2008	30	Bảo hiểm
24.	Giáo trình Kế toán quản trị, Trường đại học tôn Đức Thắng,	TS.Trần Đình Phụng	Lao động	2009	30	Kế toán quản trị
25.	Kế toán quản trị	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	Kinh tế TP.HCM	2017	30	
26.	Bài tập Kinh tế vi mô	TS. Nguyễn Như Ý	ĐHKT TP.HCM	2013	30	Kinh tế vi mô
27.	Kiểm toán BCTC	Ths. Đậu Ngọc Châu	Tài chính	2008	30	Kiểm toán
28.	Kiểm toán	Ths. Phan Trung Kiên	Giáo dục	2009	30	Kiểm toán
29.	Lý thuyết kiểm toán	Ts. Nguyễn Viết Lợi	Tài chính	2007	30	Kiểm toán
30.	Bài tập và bài giải kiểm toán	Ths. Trịnh Quốc Hùng	Lao động - Xã hội	2011	30	Kiểm toán
31.	Bài giảng Phân tích hoạt động kinh doanh	Ngô Thế Bính	ĐH Mỏ - Địa chất	2009	30	Phân tích hoạt động kinh doanh
32.	Giáo trình Phân tích HĐKD	Phan Đức Dũng	Thống Kê	2009	30	Phân tích hoạt động kinh doanh
33.	Lý thuyết chung về thị trường tài chính, ngân hàng và chính sách tiền tệ	Nguyễn Văn Ngọc	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	30	Tài chính tiền tệ
34.	Tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính	Lê Văn Tư	Thống kê	2001	30	Tài chính tiền tệ
35.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Tập thể tác giả	Đại học kinh tế quốc dân	2011	30	Thống kê doanh nghiệp
36.	Bài tập và bài giải kế toán hợp tác xã	Hợp tác xã An Nam	Tp Hồ Chí Minh	2012	30	Kế toán hợp tác xã
37.	Phân tích báo cáo tài chính (Lý thuyết, bài tập và bài giải)-	GS.TS Phan Đức Dũng	Tài chính	2017	30	Phân tích báo cáo tài chính
38.	Marketing căn bản	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh,	Lao Động	2009	30	Marketing căn bản
39.	Marketing căn bản	TS Nguyễn Văn Hùng	Đại học Kinh tế HCM	2014	30	Marketing căn bản

40.	Nguyên lý Marketing	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Lao Động	2009	30	Marketing căn bản
41.	Quản trị học	TS. Phan Thị Minh Châu	Phương Đông	2010	30	Quản trị học
42.	Khởi nghiệp kinh doanh	Lưu Đan Thọ & các tác giả	Tài chính	2012	30	Khởi nghiệp kinh doanh
43.	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Tập thể tác giả	Đại học kinh tế quốc dân	2011	30	Thống kê doanh nghiệp

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

8.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa.

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán, trình độ cao đẳng được soạn thảo theo Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội "Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng".

- Chương trình có tổng số 116 tín chỉ; đào tạo trong 2,5 năm; được phân bố trong 5 học kỳ.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng có tính chất định hướng (dự kiến), thứ tự đó có thể thay đổi được nếu không vi phạm các yêu cầu đã đề xuất và điều kiện tiên quyết trong chương trình chi tiết. Trên cơ sở khung thời gian, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ do nhà trường quy định, sinh viên sẽ đăng ký học các học phần bắt buộc và tự chọn riêng cho mình, xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo sự tư vấn của cố vấn học tập.

- Việc đánh giá kết quả người học, học theo tiến độ nhanh, tiến độ chậm; học cùng lúc hai chương trình; chuyển trường; xét tốt nghiệp… của chương trình được thực hiện theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ cao đẳng hệ chính quy ngoài sư phạm theo hệ thống tín chỉ.

8.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun.

Thời gian tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được thực hiện theo kế hoạch chung của toàn trường đối với mỗi học kỳ cụ thể.

8.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp.

Chương trình được đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ 116 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và kết quả xét công nhận tốt nghiệp để quyết định việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo quy định của nhà trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Định